

Bản án số: **360/2023/HS-ST**

Ngày: 27/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng
Ông Nguyễn Văn Lương
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh –Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2023/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn C**, sinh năm 1961; giới tính: Nam; HKTT: P105 **ngõ A phố T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội**; Nơi cư trú: **Gầm cầu thang tập thể du lịch, ngõ A phố T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông **Lê Văn T** (đã chết), con bà **Nguyễn Thị L** (đã chết), vợ **Nguyễn Thị Bích L1**; Tiền án, tiền sự: Không; *Nhân thân*: Ngày 26/9/1992, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 18 tháng về tội Chống người thi hành công vụ và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/1993 (đã xóa án tích); Ngày 22/4/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/1998 (đã xóa án tích); Ngày 15/6/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2009 (đã xóa án tích); Ngày 23/4/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 50 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2016 (đã xóa án tích); Ngày 25/10/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2021 (đã xóa án tích); **D** chỉ bản số 263 do **Công an quận Đ** lập ngày 14/4/2023; Bắt quả tang ngày 03/4/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1976; giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: **Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn T1** (đã chết), con bà **Trần Thị L2**, vợ: **Phạm Thị N** (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không; **D** chỉ bản số

260 do Công an quận Đ lập ngày 14/4/2023; Bắt quả tang ngày 03/4/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Đỗ Văn B**, sinh năm 1967; giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: **Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông **Đỗ Văn Đ** (đã chết), con bà **Đặng Thị T2** (đã chết); vợ: **Trần Thị X**; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992;

Nhân thân: Ngày 23/3/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2010 (đã xóa án tích). Tiền án, tiền sự: Ngày 17/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng tại Bản án số 11/2023/HSST ngày 17/02/2023 (chưa xóa án tích); **D** chỉ bản số 259 do Công an quận Đ lập ngày 14/4/2023; Bắt quả tang ngày 03/4/2023, hiện đang bị tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Bích L1**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Gầm cầu thang tập thể du lịch, **ngõ A phố T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội**. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 03/4/2023, Tổ công tác Công an phường H đang làm nhiệm vụ tại khu vực đầu **ngõ A phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội** phát hiện **Nguyễn Văn V** đang đứng cùng với **Lê Văn C** và **Đỗ Văn B** có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của **Viết 01** gói giấy màu trắng, kích thước khoảng (04x08)cm, bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Phát hiện và thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của **C** số tiền 8.000.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 31 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 08 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Ngay tại chỗ, **Nguyễn Văn V** khai nhận gói ma túy bị thu giữ là của **V** và **B** vừa mua của **C**. Công an phường H lập biên bản đưa **V**, **B** và **C** về trụ sở để làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 2116/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của **Phòng K - Công an Thành phố H**, kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (bên ngoài bọc bằng gói nilon màu trắng) là ma túy loại Heroine, khối lượng 5,491 gram*”.

Tại Cơ quan điều tra, **Lê Văn C**, **Nguyễn Văn V**, **Đỗ Văn B** khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/4/2023, **V** điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43H1-168.66 đến nhà **B** để hỏi **B** có biết ai bán ma túy, **B** trả lời có Cách ở Hà Nội bán ma túy, **B** cho **V** số điện thoại của **C** (0965074512, Viết ghi trong danh bạ là Anh **C**). Viết dùng số điện thoại của mình (0981310342) gọi điện cho **C** nhưng **C** không nghe máy. Ngay sau đó, **V** rủ **B** đi đến nhà **C** để mua ma túy, nếu mua được ma túy thì **V** và **B** cùng sử dụng, **B** đồng ý. Viết điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43H1-168.66 chở **B** phía sau để **B** chỉ đường đến nhà Cách. Trên đường đi, **C** gọi điện lại cho **V**, **V** trả lời với nội dung: Viết là em của anh **B** ở Vĩnh Phúc, đang đi cùng anh **B** xuống nhà **C** để mua

3.000.000 đồng ma túy. **C** đồng ý và hỏi **V** đi đến đâu rồi. Viết trả lời đi đến cầu **T**. Sau đó, **C** đi đến khu vực trước nhà số **I** ngõ **V**, phường **V**, quận **Đ**, thành phố **Hà Nội** mua gói ma túy trên với giá 2.700.000 đồng của một người đàn ông tên **H**. Sau khi mua được ma túy, **C** cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải và đi đến khu vực đầu ngõ **A** phố **T**, phường **H**, **Đ**, **Hà Nội** để bán cho **V**. Khi **V** và **B** đi đến đầu ngõ **A** phố **T** thì **B** chào Cách. Viết dựng xe mô tô cách chỗ Cách khoảng 50cm rồi xuống xe và đi đến chỗ **C** đứng, còn **B** vẫn ngồi trên xe mô tô. Đến nơi, **V** đưa cho **C** 3.000.000 đồng (gồm các mệnh giá 200.000 đồng/01 tờ và 100.000 đồng/01 tờ), **C** cầm tiền, cất giấu vào trong túi quần phía sau, bên phải và đưa cho **V** 01 gói ma túy. Viết đang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải thì bị **Công an H** kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Cách đi xác định địa điểm và người đàn ông đã bán ma túy cho **C**, kết quả Cách xác định được địa điểm mua ma túy nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho **C** do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra **công an quận Đ** không có căn cứ để xác minh, làm rõ và đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, ngoài gói ma túy và số tiền 8.000.000 đồng như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của **Nguyễn Văn V** 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh, bên trong lắp sim số 0981310342 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43H1-168.66; Tạm giữ của **Đỗ Văn B** 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh, bên trong lắp sim số 0962508011; Tạm giữ của **Lê Văn C** 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0965074512.

Tại bản cáo trạng số 373/CT-VKSĐĐ ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố **Lê Văn C** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và **Nguyễn Văn V**, **Đỗ Văn B** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo **Lê Văn C**, **Nguyễn Văn V** và **Đỗ Văn B** khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bà **Nguyễn Thị Bích L1** khai rõ không biết bị cáo **Lê Văn C** thực hiện việc mua bán ma túy và có nguyện vọng được nhận lại số tiền đã đưa cho chồng bà là bị cáo **Lê Văn C** để chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên, sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt **Lê Văn C** mức án từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt **Nguyễn Văn V** mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Đỗ Văn B** mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Cộng với bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ vũ khí quân dụng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy. Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn

hiệu Master màu xanh, bên trong lắp sim số 0981310342 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43H1-168.66 của **Nguyễn Văn V**, tịch thu 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0965074512 của **Lê Văn C** do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh, bên trong lắp sim số 0962508011 của **Đỗ Văn B** do không liên quan đến vụ án. Trả lại vợ bị cáo **Lê Văn C** là bà **Nguyễn Thị Bích L1** số tiền 5.000.000 đồng là của bà **L1** không liên quan đến vụ án. Tịch thu số tiền 3.000.000 đồng của **C** do thu lời bất chính

Bị cáo **Lê Văn C**, **Nguyễn Văn V** và **Đỗ Văn B** nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Lê Văn C** đã bán trái phép 5,491 gram heroine cho **Nguyễn Văn V** và **Đỗ Văn B** với mục đích kiếm lời, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn V** và **Đỗ Văn B** đã mua trái phép 5,491 gram heroine của **Lê Văn C** để sử dụng cho bản thân, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều nhận thức rõ tác hại của ma túy và những hình thức xử phạt nghiêm khắc của luật pháp đối với mọi hành vi liên quan trái phép đến loại độc dược này, song vẫn cố tình sử dụng, thậm chí còn mua đi bán lại kiếm lời và lôi kéo người khác cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển gây sự bất ổn định về trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời hạn chế sự gia tăng của tội phạm ma túy trong tình hình hiện nay.

Xét nhân thân: Bị cáo **Lê Văn C** đã có 05 tiền án mặc dù đã được xóa án tích tuy nhiên các tiền án của bị cáo đều liên quan đến ma túy, là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo **Đỗ Văn B** có 01 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Và bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án trước do chưa thi hành án. Hai bị cáo **C** và **B** đều được giáo dục pháp luật tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức phấn đấu trở thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo **Nguyễn Văn V** chưa

có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử tuy nhiên bị cáo **V** nhận thức rõ ma túy là vật cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì các lẽ trên, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy số Heroine thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh, bên trong lắp sim số 0981310342 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43H1-168.66 của **Nguyễn Văn V**; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh, bên trong lắp sim số 0962508011 cho bị cáo **Đỗ Văn B** do không liên quan đến vụ án. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0965074512 của **Lê Văn C** do bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Trả lại bà **Nguyễn Thị Bích L1** vợ bị cáo **Lê Văn C** 5.000.000 đồng là số tiền bà **L1** đưa cho **C** để điều trị bệnh, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng của **C** do phạm tội mà có.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo **Lê Văn C** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn V**, **Đỗ Văn B**, người liên quan là bà **Nguyễn Thị Bích L1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 106, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 11; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt: **Lê Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 03/4/2023. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với **Đỗ Văn B** áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự). Căn cứ các Điều 106, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt: **Đỗ Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** của Bản án số 11/2023/HSST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân

dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2023.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
Xử phạt: **Nguyễn Văn V 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 03/4/2023.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy màu trắng (bên ngoài bọc bằng gói nilon màu trắng) là ma túy loại Heroine, khối lượng 5,491 gram” đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo **Lê Văn C**, **Đỗ Văn B** và **Nguyễn Văn V**.

Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh, bên trong lắp sim số 0981310342 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43H1-168.66 của **Nguyễn Văn V**; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh, bên trong lắp sim số 0962508011 cho bị cáo **Đỗ Văn B** do không liên quan đến vụ án. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0965074512 của **Lê Văn C** do bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Trả lại bà **Nguyễn Thị Bích L1** vợ bị cáo **Lê Văn C** 5.000.000 đồng là số tiền bà **L1** đưa cho **C** để điều trị bệnh, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng của **C** do phạm tội mà có

Tang vật trên hiện đang thu giữ theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số: 42 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo **Lê Văn C** là người cao tuổi nên không phải chịu án phí HSST. Hai bị cáo **Đỗ Văn B** và **Nguyễn Văn V** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người liên quan;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thúy Hoa